

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52 /2018/DS-ST

Ngày 24/10/2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Nguyễn Bá Tông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2017/TLST-DS ngày 09/12/2016, về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2018/QĐXX-ST ngày 08/10/2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Thị P, sinh năm 1970

Địa chỉ: tổ 5, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

**- Bị đơn:**

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1969

2. Phan Thị Y, sinh năm 1963

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn L, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1965

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thị P, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2. Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1996

Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn L, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: tổ 5, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà Nguyễn Thị P và ông Nguyễn Văn L cùng có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2016, các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa,*

*Nguyên đơn Nguyễn Thị P và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H (ông H ủy quyền cho bà P) trình bày:*

Trước năm 2009 (không nhớ thời gian), vợ chồng bà P, ông H có vay của Ngân hàng CSXH tỉnh Đồng Tháp Phòng giao dịch Châu Thành số tiền 4.000.000 đồng (ông H đứng tên người vay). Bà P, ông H định trả lại cho Ngân hàng thì vợ chồng bà Y, ông L đề nghị đưa cho vợ chồng bà Y, ông L vay lại thì bà P, ông H đồng ý. Ngày 14/5/2009, bà P đưa cho bà Y, ông L số tiền 4.000.000 đồng (nguồn gốc tiền vay Ngân hàng) và cho mượn thêm 1.000.000 đồng. Tổng cộng bà P cho bà Y, ông L mượn 5.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận bà Y, ông L phải đóng lãi, trả vốn vay 4.000.000 đồng cho Ngân hàng và trả cho bà P 1.000.000 đồng khi bà P yêu cầu. Ông L, bà Y và anh A có đồng ý và ký tên vào biên nhận vay 5.000.000 đồng ngày 14/5/2009. Đến tháng 7 năm 2016, bà P yêu cầu bà Y, ông L trả nợ vay thì bà Y, ông L không trả nên nay bà P khởi kiện yêu cầu bà Y, ông L và con là A liên đới trả nợ vay 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà P cũng thống nhất bên bà Y, ông L đã trả khoản nợ vay 4.000.000 đồng nguồn gốc tiền vay Ngân hàng thay cho bà P, ông H xong nên bà P không tranh chấp, không yêu cầu bà Y, ông L và con là A liên đới trả khoản vay Ngân hàng 4.000.000 đồng. Bà P chỉ yêu cầu bà Y, ông L và con là A liên đới trả cho bà P nợ vay 1.000.000 đồng còn lại.

Ông Nguyễn Văn H (ủy quyền cho bà Nguyễn Thị P) thống nhất với ý kiến, yêu cầu của bà P trình bày.

*Theo các lời tại Tòa án, và tại phiên tòa, Bị đơn Phan Thị Y, Nguyễn Văn L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc A (bà Y và anh A ủy quyền cho Ông L) trình bày:*

Bà Y, ông L xác định không vay của bà P 5.000.000 đồng như bà P trình bày. Trước đây không nhớ thời gian, do bà P, ông H định trả cho Ngân hàng CSXH chi nhánh huyện Châu Thành khoản vay 4.000.000 đồng thì vợ chồng bà Y, ông L đề nghị cho bà Y, ông L vay lại thì bà P, ông H đồng ý với điều kiện bà Y, ông L phải đóng toàn bộ lãi và trả vốn vay Ngân hàng thay cho bà P, ông H. Thực tế bà P chỉ đưa 3.900.000 đồng, còn 100.000 đồng thì đã gửi tiết kiệm theo quy định của Ngân hàng. Ngoài số tiền 4.000.000 đồng thì bà Y, ông L không mượn thêm của bà P 1.000.000 đồng và cũng không ký tên vào biên nhận vay 5.000.000 đồng ngày 14/5/2009 như bà P trình bày. Sau khi vay, bà Y, ông L có đóng lãi cho Ngân hàng được khoảng 08 tháng thì trả cho Ngân hàng CSXH huyện Châu Thành toàn bộ vốn, lãi tổng cộng 3.905.900 đồng xong. Ngân hàng có giao cho bà Y, ông L Phiếu thu ngày 22/9/2010. Tại phiên tòa, ông L cũng thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu gì đối với số tiền 4.000.000 đồng nguồn gốc tiền vay Ngân hàng (do đã trả xong), nhưng Ông L, bà Y và anh A không đồng ý liên đới trả số tiền 1.000.000 đồng như bà P yêu cầu.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thống nhất với trình tự thủ tục thụ lý, hòa giải, giải quyết, xét xử vụ án, thành phần đương sự, quan hệ tranh chấp, thu thập chứng cứ. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết, mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật, có vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử cần rút kinh nghiệm. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà P về việc yêu cầu bà Y, ông L và con là A liên đới trả nợ vay 1.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đơn kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Thời hiệu khởi kiện còn trong thời hạn pháp luật quy định. Căn cứ thời điểm xác lập, thực hiện hợp đồng giữa các đương sự thì cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để xem xét, giải quyết, xét xử các tranh chấp trong vụ án.

[2] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Ngọc A tiếp tục liên đới trả khoản nợ vay 5.000.000 đồng, tại phiên tòa bà P thay đổi yêu cầu là chỉ yêu cầu trả số tiền cho mượn thêm 1.000.000 đồng, và ý kiến của ông Nguyễn Văn L, bà Phan Thị Y (ủy quyền cho Ông L) và anh Nguyễn Ngọc A (ủy quyền cho Ông L) về việc không đồng ý với yêu cầu của bà P Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bà P cũng xác nhận từ khi cho bà Y, ông L vay số tiền 4.000.000 đồng (là khoản tiền vay Ngân hàng) cho đến nay thì bên bà P, ông H hoàn toàn không đóng lãi, trả vốn vay cho Ngân hàng, đồng thời bà P cũng thống nhất xác định vợ chồng bà Y, ông L đã trả cho Ngân hàng phần lãi và vốn vay 4.000.000 đồng xong. Phía Ngân hàng CSXH tỉnh Đồng Tháp Phòng giao dịch Châu Thành cũng đã có văn bản cho biết ngày 01/11/2006, Ngân hàng cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn H vay 4.000.000 đồng, đến ngày 22/9/2010, khoản vay 4.000.000 đồng đã được trả xong. Tại phiên tòa, bà P thay đổi yêu cầu là không tranh chấp, không yêu cầu bà Y, ông L và anh A liên đới trả số tiền 4.000.000 đồng (là khoản tiền vay Ngân hàng), mà chỉ yêu cầu bà Y, ông L và con là anh A trả số tiền cho mượn thêm 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông L cũng không yêu cầu tranh chấp với khoản vay 4.000.000 đồng (là khoản tiền vay Ngân hàng). Như vậy, các đương sự đã thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu gì đối với số tiền 4.000.000 đồng (là khoản tiền vay Ngân hàng) là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét, giải quyết, xét xử đối với số tiền 4.000.000 đồng (là khoản tiền vay Ngân hàng).

Bà P trình bày cho vợ chồng bà Y, ông L vay 5.000.000 đồng trong đó gồm có 4.000.000 đồng là khoản tiền vay Ngân hàng, và 1.000.000 đồng là tiền cho mượn thêm, nhưng ông L không thừa nhận là bà Y, ông L có mượn thêm 1.000.000 đồng. Bà P xuất trình chứng cứ là biên nhận ngày 14/5/2009 để chứng minh bà Y, ông L vay (mượn) 5.000.000 đồng, nhưng cơ quan giám định có văn bản từ chối giám định biên nhận vay 5.000.000 đồng ngày 14/5/2009 do chưa đủ cơ sở giám định kết luận. Các đương sự (bà P, ông H, bà Y, Ông L, anh A) cũng không yêu cầu cơ quan giám định khác tiến hành giám định tiếp tục, nên không thể căn cứ vào biên nhận vay 5.000.000 đồng ngày 14/5/2009 để xác định bà Y, ông L có vay mượn thêm 1.000.000 đồng của bà P hay không. Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, ngoài lời trình bày tại Tòa án thì bà P không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bà P có cho bà Y, ông L vay mượn thêm số tiền 1.000.000 đồng. Do đó, bà Y, ông L trình bày bà P, ông H chỉ cho bà Y, ông L vay số tiền 4.000.000 đồng có nguồn gốc là tiền vay của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Còn việc bà P cho rằng bà P, ông H cho bà Y, ông L vay mượn thêm 1.000.000 đồng (ngoài số tiền 4.000.000 đồng nguồn gốc là tiền vay Ngân hàng) là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, bà Nguyễn Thị P yêu cầu bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Ngọc A liên đới trả nợ vay 1.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà P không được chấp nhận nên bà P phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận. Ông H, bà Y, Ông L, anh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù H, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều: 26, 35, 91, 92, 95, 147, 235, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều: 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

**Xử:**

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà Phan Thị Y, ông Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Ngọc A liên đới trả nợ vay 1.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng.
- Số tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị P đã nộp 200.000 đồng theo biên lai số 11845 ngày 09/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được trừ vào án phí dân sự sơ thẩm phải nộp.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự.
- Viện KSND huyện Châu Thành.
- Chi cục THADS huyện Châu Thành.
- TAND tỉnh Đồng Tháp.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VTТА.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Hưng**